

Danh Mục Sản Phẩm Mua Không Cần Kê Toa 2026

Do CVS OTC Health Solutions cung cấp



Mục lục

Cách đặt hàng trực tuyến	4	Chăm sóc phụ nữ	13
Cách đặt hàng qua điện thoại	5	Sơ cứu.	13-14
Câu hỏi thường gặp	6-7	Chăm sóc bàn chân.	14
Mụn	8	Bàn tay & Cơ thể.	15
Chăm sóc người lớn	8	Chẩn đoán tại nhà.	15
Điều trị dị ứng	8-9	Chăm sóc sức khỏe tại nhà.	15-16
Trang phục	9	Gia dụng	16
Pin	9	Thay thế Nicôtin.	16
Trị bệnh cho trẻ em	9	Vệ sinh răng miệng	16-17
Trị cảm lạnh.	9-10	Thuốc giảm đau.	17-18
Mỹ phẩm	10	Vệ sinh cá nhân.	18
Chế độ ăn uống/Dinh dưỡng.	10	Kính đọc sách	18
Sức khỏe tiêu hóa	10-11	Chống nắng.	18
Đau bên ngoài.	12	Vitamin.	18-19
Chăm sóc mắt/Chăm sóc tai	12-13		

Các sản phẩm trong danh mục này chỉ dành cho mục đích sử dụng cá nhân và chỉ có thể được đặt hàng cho thành viên.

QUAN TRỌNG: Danh sách sản phẩm có thể sẽ thay đổi. Trong trường hợp hết sản phẩm đó, một sản phẩm có giá trị tương tự hoặc lớn hơn sẽ được thay thế trong đơn hàng của quý vị. Nếu một sản phẩm bị nhà sản xuất thu hồi vì bất kỳ lý do gì, sản phẩm đó sẽ bị xóa khỏi danh sách cung cấp ngay lập tức.

Blue Shield of California đã ký hợp đồng với CVS OTC Health Solutions để cung cấp quyền lợi về các sản phẩm mua không cần kê toa (OTC). Vui lòng sử dụng danh mục này để tra cứu các sản phẩm quý vị muốn đặt hàng. Để đặt hàng, hãy làm theo hướng dẫn từng bước bên dưới về cách đặt hàng trực tuyến hoặc qua điện thoại. Truy cập blueshieldca.com/medicareOTC để biết thêm thông tin về chi tiết quyền lợi sản phẩm OTC.

Nếu quý vị đã đăng ký một trong các chương trình Blue Shield of California sau đây, quý vị có các quyền lợi về sản phẩm OTC:

- Chương trình Bổ trợ Medicare G Bổ sung
- Blue Shield Inspire (HMO) - ở các Quận Los Angeles, Orange, Alameda, San Mateo, Santa Clara, San Joaquin, Stanislaus và Merced
- Blue Shield Select (PPO) - ở các Quận Alameda, Orange, và San Diego
- Blue Shield 65 Plus (HMO) - ở các Quận Kern và San Diego
- Blue Shield 65 Plus Choice Plan (HMO) - ở các Quận San Bernardino và Riverside
- Blue Shield Advantage (HMO) - ở Quận San Joaquin
- Blue Shield AdvantageOptimum Plan (HMO) - ở các Quận Los Angeles và Orange
- Blue Shield AdvantageOptimum Plan 1 (HMO) - ở Quận San Diego
- Blue Shield TotalDual Plan (HMO D-SNP) - ở các Quận Los Angeles và San Diego
- Blue Shield Medicare (PPO) - một số chương trình cho nhóm; hãy tham khảo Evidence of Coverage (EOC, Chứng Từ Bảo Hiểm) để xác định xem liệu quý vị có quyền lợi này không

Đây không phải là quyền lợi thuốc theo toa hoặc bảo hiểm thuốc theo toa theo Medicare Phần B hoặc Phần D. Vui lòng xem tài liệu chương trình của quý vị để xác minh quyền lợi hoặc bảo hiểm thuốc theo toa, nếu có.

Có những mặt hàng hoặc sản phẩm trong danh mục này có thể được bảo hiểm theo Medicare Phần B hoặc Phần D. Khi một sản phẩm được bảo hiểm bởi Phần B hoặc Phần D do hoàn cảnh cụ thể của quý vị, quý vị sẽ không sử dụng quyền lợi sản phẩm OTC của mình để nhận sản phẩm đó vì nó đã được Medicare chi trả và không phải là một phần quyền lợi sản phẩm OTC của quý vị.

Trong trường hợp sản phẩm mà quý vị đặt hàng đã hết, một sản phẩm có giá trị tương đương hoặc lớn hơn sẽ được thay thế. Nếu một sản phẩm bị nhà sản xuất thu hồi vì bất kỳ lý do gì, sản phẩm đó sẽ bị xóa khỏi danh sách cung cấp.

Mặt hàng, số lượng và kích cỡ có thể thay đổi tùy theo tình trạng sẵn có từ nhà sản xuất. Chi phí các sản phẩm có thể thay đổi qua các năm. Các mặt hàng có thể được thêm vào hoặc xóa đi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo.

Hai Cách Thuận Tiện Để Đặt Hàng



1. Trực tuyến

1. Đăng nhập trực tuyến vào tài khoản thành viên Blue Shield của quý vị tại địa chỉ blueshieldca.com/medicareOTC.
2. Trong phần Quick links (Liên kết nhanh), chọn Save on over-the-counter items (Tiết kiệm khi mua sản phẩm không cần kê toa), sau đó nhấn vào Continue (Tiếp tục) trong cửa sổ bật lên.
3. Tạo tài khoản sản phẩm OTC.
 - Nếu đây là lần đầu tiên quý vị đặt hàng trực tuyến, quý vị sẽ cần tạo một tài khoản. Chọn nút Create Account (Tạo tài khoản) và làm theo hướng dẫn.

Lưu ý quan trọng: Khi nhập số ID thành viên Blue Shield, vui lòng chỉ ghi các giá trị số. Ví dụ: nếu số ID thành viên của quý vị là ABC123456789, quý vị sẽ chỉ nhập “123456789”. Quý vị cũng sẽ cần tạo mật khẩu.

- Mỗi thành viên tạo tài khoản cần có một địa chỉ email riêng. Nếu thành viên dùng chung địa chỉ email với vợ/chồng hoặc người chăm sóc và những người này cũng có tài khoản, họ sẽ chỉ có thể đăng ký một tài khoản.
 - Hãy nhớ lưu mật khẩu của quý vị cho những lần đặt hàng sau. Quý vị sẽ cần số ID thành viên hoặc địa chỉ email cùng với mật khẩu để đăng nhập lại.
 - Nếu quý vị quên mật khẩu, hãy chọn Forgot Password? (Quên mật khẩu?) để tạo một mật khẩu mới.
4. Đặt hàng
 - Sau khi quý vị đăng nhập, số lượng và số dư quyền lợi của quý vị sẽ được hiển thị ở đầu trang.
 - Hãy duyệt xem các sản phẩm có sẵn và thêm sản phẩm mà quý vị cần vào giỏ. Tổng giá trị đơn hàng sẽ tự động trừ vào số dư của quý vị.
 - Khi quý vị đã sẵn sàng để đặt hàng, hãy chọn Checkout (Thanh toán).
 - Trên trang Thanh toán, quý vị sẽ cần xác nhận rằng địa chỉ giao hàng hiển thị chính xác. Xem lại đơn hàng lần cuối để đảm bảo mọi thứ đều chính xác. Sau đó chọn Place Order (Đặt hàng).
 - Quý vị sẽ được chuyển đến phần Tóm tắt đơn hàng. Trang này sẽ hiển thị cho quý vị thông tin chi tiết đơn hàng.
 - Khi đơn hàng được chuyển đi, quý vị sẽ nhận được một email chứa thông tin theo dõi. Quý vị sẽ nhận được một email khác khi đơn hàng của quý vị đã được vận chuyển và một email cuối cùng khi đơn hàng của quý vị đã được giao.
 - Vui lòng xem lại các giới hạn tần suất đặt hàng trong Câu hỏi thường gặp để tránh bị thiếu tiền quỹ quyền lợi.

Nhắc nhở: Đơn hàng cho mỗi thời kỳ thụ hưởng phải được đặt trước 8:59 tối, theo giờ Thái Bình Dương, trong ngày cuối cùng của thời kỳ thụ hưởng.

Chính sách hoàn trả: Do tính chất cá nhân của các sản phẩm, quý vị không được phép đổi hoặc trả hàng. Nếu quý vị không nhận được đơn hàng, hoặc nếu quý vị nhận được sản phẩm bị lỗi hoặc bị hư hỏng, vui lòng gọi cho OTC Health Solutions trong vòng 30 ngày kể từ ngày đặt hàng. Nếu sản phẩm của quý vị bị hết, một sản phẩm có giá trị tương đương hoặc lớn hơn sẽ được thay thế.



2. Qua điện thoại

Quý vị có thể đặt hàng bằng cách gọi số **1-888-628-2770 (TTY: 711)**. Các nhân viên trực tiếp sẵn sàng trợ giúp quý vị từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 9:00 sáng đến 8:00 tối theo giờ Thái Bình Dương. Vui lòng chuẩn bị sẵn đơn đặt hàng của quý vị trước khi gọi điện.

IVR

Cách đặt hàng qua hệ thống Phản hồi bằng giọng nói tương tác (IVR):

Bước 1

Gọi bằng số điện thoại trong hồ sơ. Nếu quý vị muốn gọi bằng số khác, quý vị có thể cung cấp số thay thế cho nhân viên của CVS OTC Health Solutions®.

Bước 2

Nhấn phím 1 để nghe các quyền lợi
Nhấn phím 2 để đặt hàng
Nhấn phím 3 để theo dõi đơn hàng
Nhấn phím 4 để hủy đơn hàng
Nhấn phím 5 để báo cáo vấn đề về đơn hàng
Nhấn phím 6 để yêu cầu nhận danh mục

Bước 3

Nhập ngày sinh của quý vị theo định dạng MMDD. Hệ thống sẽ xác minh tên và địa chỉ trên tài khoản.

Bước 4

Nhập số sản phẩm (ví dụ: đối với “B33”, hãy nhập “33”).

Bước 5

Xem lại và chỉnh sửa đơn hàng của quý vị, sau đó gửi đơn hàng hoặc chọn nói chuyện với nhân viên hỗ trợ. Nếu quý vị chọn gửi, hệ thống sẽ cung cấp mã số xác nhận và cuộc gọi sẽ kết thúc.

—
Nếu quý vị chọn nói chuyện với nhân viên hỗ trợ, đơn hàng của quý vị sẽ không được lưu.

Câu hỏi thường gặp (FAQ)

1. Tôi có thể tìm số ID thành viên của mình ở đâu?

Mã số này có thể được tìm thấy ở mặt trước của thẻ ID thành viên chương trình y tế của quý vị.

2. Quyền lợi sản phẩm không cần kê toa (OTC) là gì?

Quyền lợi này cho phép quý vị mua các sản phẩm không cần kê toa (OTC). Gọi **1-888-628-2770 (TTY: 711)** từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, 9:00 sáng đến 8:00 tối theo giờ Thái Bình Dương, hoặc truy cập trực tuyến tại địa chỉ blueshieldca.com/medicareOTC để đặt hàng. Lựa chọn từ danh sách các sản phẩm được chấp thuận và các sản phẩm sẽ được gửi đến tận nhà của quý vị.

3. Quyền lợi của tôi là bao nhiêu tiền?

Số tiền phụ thuộc vào chương trình quyền lợi của quý vị. Tham khảo tài liệu về chương trình của quý vị hoặc gọi cho CVS OTC Health Solutions® theo số **1-888-628-2770 (TTY: 711)** từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 9:00 sáng đến 8:00 tối theo giờ Thái Bình Dương.

4. Tôi có thể sử dụng quyền lợi của mình bao lâu một lần?

Quyền lợi mua các sản phẩm OTC của quý vị có thể được sử dụng hai lần trong mỗi quý, lên đến tối đa là mức tiền trợ cấp theo quyền lợi của quý vị. Các thời kỳ thụ hưởng hàng quý được phân bổ như sau:

- Quý 1 (tháng 1, tháng 2 và tháng 3)
- Quý 2 (tháng 4, tháng 5 và tháng 6)
- Quý 3 (tháng 7, tháng 8 và tháng 9)
- Quý 4 (tháng 10, tháng 11 và tháng 12)

5. Tôi có thể chuyển số tiền trợ cấp quyền lợi chưa sử dụng sang thời kỳ thụ hưởng tiếp theo không?

Số tiền không sử dụng sẽ không được chuyển sang thời kỳ thụ hưởng tiếp theo.

6. Tôi có thể đặt hàng nhiều hơn số tiền trợ cấp của mình không?

Tổng tiền đơn hàng của quý vị không được vượt quá mức tiền quyền lợi của quý vị (số lượng đơn hàng và/hoặc số tiền trợ cấp), và chúng tôi không thể chấp nhận thanh toán để mua các sản phẩm vượt quá quyền lợi của quý vị. Nếu đơn hàng của quý vị vượt quá mức tiền quyền lợi, chúng tôi không thể xử lý đơn hàng của quý vị.

7. Tất cả các sản phẩm đều có sẵn trực tuyến phải không?

Có, tất cả các sản phẩm trong danh mục đều có thể đặt hàng trực tuyến.

8. Có giới hạn về số lượng sản phẩm tôi có thể đặt hàng không?

Không, tuy nhiên, có một số sản phẩm chỉ được bán một lần mỗi năm. Những sản phẩm này được đánh dấu (❶) trong danh mục.

Câu hỏi thường gặp (FAQ)

9. Sẽ mất bao lâu để tôi nhận được đơn hàng của mình?

Hầu hết các đơn hàng sẽ đến trong vòng chưa đầy 5 ngày làm việc. Có thể có ngoại lệ trong khoảng thời gian có lượng đơn hàng cao điểm cũng như đối với các đơn hàng có sản phẩm nguy hại. Nếu quý vị không nhận được đơn hàng trong vòng 14 ngày, vui lòng gọi điện cho CVS OTC Health Solutions® theo số **1-888-628-2770 (TTY: 711)** từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 9:00 sáng đến 8:00 tối theo giờ Thái Bình Dương.

10. Tôi có thể hủy đơn hàng của mình sau khi đã đặt không?

Quý vị chỉ có thể hủy đơn hàng trong vòng 30 phút sau khi đặt. Để hủy đơn hàng, quý vị có thể sử dụng hệ thống IVR hoặc nói chuyện với nhân viên hỗ trợ.

11. Làm cách nào để xác nhận đơn hàng của tôi đã được đặt?

Khi đơn hàng đã được đặt, quý vị sẽ nhận được mã số đơn hàng qua email và/hoặc tin nhắn văn bản. Hãy luôn giữ lại mã số đơn hàng của quý vị. Quý vị cũng có thể truy cập vào lịch sử đơn hàng trên cổng thông tin CVS OTC Health Solutions.

12. Tôi có thể theo dõi đơn hàng của mình không?

Có thể theo dõi đơn hàng trực tuyến, thông qua cổng thông tin CVS OTC Health Solutions hoặc bằng cách sử dụng hệ thống IVR. Quý vị cũng sẽ nhận được cập nhật trạng thái qua email/tin nhắn.

13. Tôi có thể nhận được một bản sao khác của danh mục này theo cách nào?

Quý vị có thể yêu cầu nhận một bản sao bằng cách sử dụng hệ thống IVR của chúng tôi hoặc nói chuyện với nhân viên hỗ trợ. Bản sao kỹ thuật số cũng sẽ có sẵn trong phần hỗ trợ của cổng thông tin CVS OTC Health Solutions.

14. Tôi có thể lấy thêm thông tin về sản phẩm ở đâu?

Quý vị có thể biết thêm thông tin sản phẩm bằng cách tìm kiếm số SKU tại [cvs.com](https://www.cvs.com).

15. Các sản phẩm sẽ được vận chuyển theo cách nào?

Các sản phẩm được vận chuyển qua UPS đến tận nhà của quý vị hoàn toàn miễn phí.

16. Chính sách hoàn trả là gì?

Do tính chất cá nhân của các sản phẩm, quý vị không được phép đổi hoặc trả hàng. Để báo cáo sự cố liên quan đến đơn hàng của quý vị, vui lòng gọi cho CVS OTC Health Solutions trong vòng 30 ngày kể từ ngày đặt hàng. Nếu sản phẩm của quý vị không có sẵn trong kho, chúng tôi có thể sẽ thay thế bằng sản phẩm có giá trị tương đương hoặc cao hơn trong đơn hàng của quý vị.

GHI CHÚ BỔ SUNG: Các sản phẩm có dấu (†) được gọi là “sản phẩm hai mục đích”. Quý vị nên trao đổi với bác sĩ trước khi đặt mua những sản phẩm này. Các sản phẩm trong danh mục này chỉ dành cho mục đích sử dụng cá nhân và chỉ có thể được đặt hàng cho thành viên.

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
MỤN				
A1	446761	SỮA RỬA MẶT TRỊ MỤN	8 OZ	\$16
A2	428504	GEL TRỊ MỤN	1 OZ	\$6
CHĂM SÓC NGƯỜI LỚN				
CHĂM SÓC & PHỤ KIỆN				
A19	520577	KHĂN LAU CHĂM SÓC NGƯỜI LỚN	48 CT	\$8
A21	458004	KHĂN LAU CHĂM SÓC NGƯỜI LỚN	192 CT	\$12
A23	843837	KHĂN LAU VỆ SINH CÁ NHÂN CÓ THỂ XẢ VÀO BỒN CẦU	42 CT	\$4
A26	239939	TẮM LÓT CHỐNG THẤM TRẢI GIƯỜNG	1 CT	\$14
A27	278559	TẮM LÓT DÙNG MỘT LẦN CỠ XL THẤM HÚT TỐI ĐA	18 CT	\$12
TẮM LÓT				
A41	163093	TẮM LÓT DÀNH CHO NAM GIỚI MẮT KIỂM SOÁT BÀNG QUANG	52 CT	\$13
A42	228767	MIẾNG LÓT TIỂU KHÔNG TỰ CHỦ NAM GIỚI	27 CT	\$9
A43	795728	TẮM LÓT DÀNH CHO PHỤ NỮ MẮT KIỂM SOÁT BÀNG QUANG, DÀI	27 CT	\$13
A45	964701	TẮM LÓT ĐÊM DÀNH CHO PHỤ NỮ MẮT KIỂM SOÁT BÀNG QUANG	30 CT	\$13
A47	240487	BĂNG VỆ SINH PHỤ NỮ, TRUNG BÌNH	20 CT	\$6
QUẦN LÓT				
A58	842939	QUẦN LÓT NAM CỠ L/XL TỐI ĐA	32 CT	\$22
A60	830473	QUẦN LÓT NAM CỠ S/M TỐI ĐA	36 CT	\$22
A61	383547	TẮ QUẦN BẢO VỆ BAN ĐÊM CỠ S/M SIÊU THẤM HÚT	16 CT	\$14
A62	383182	ĐỒ LÓT NGỦ QUA ĐÊM DÀNH CHO CẢ NAM VÀ NỮ, L	14 CT	\$14
A63	383703	ĐỒ LÓT NGỦ QUA ĐÊM DÀNH CHO CẢ NAM VÀ NỮ, XL	12 CT	\$14
A64	335475	QUẦN LÓT NỮ CỠ XXL TỐI ĐA	14 CT	\$14
A66	830475	QUẦN LÓT NỮ CỠ L TỐI ĐA	32 CT	\$22
A68	830476	QUẦN LÓT NỮ CỠ S/M TỐI ĐA	36 CT	\$22
A70	830474	QUẦN LÓT NỮ CỠ XL TỐI ĐA	28 CT	\$22
ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG				
CETIRIZINE				
A87	981751	VIÊN NANG MỀM CETIRIZINE 10MG	40 CT	\$22
A88	444238	THUỐC VIÊN CETIRIZINE 10MG	30 CT	\$16
A90	571851	THUỐC VIÊN CETIRIZINE 10MG	365 CT	\$58
A91	389345	THUỐC VIÊN LEVOCETIRIZINE 5MG	35 CT	\$16
FEXOFENADINE				
A98	847260	THUỐC VIÊN FEXOFENADINE 180MG	30 CT	\$18
A99	888489	THUỐC VIÊN FEXOFENADINE 180MG	90 CT	\$34
LORATADINE				
A106	232641	THUỐC VIÊN LORATADINE 10MG	10 CT	\$9
A108	232642	THUỐC VIÊN LORATADINE 10MG	30 CT	\$17
A110	583518	THUỐC VIÊN LORATADINE 10MG	365 CT	\$45

QUAN TRỌNG: Danh sách sản phẩm có thể sẽ thay đổi. Trong trường hợp hết sản phẩm đó, một sản phẩm có giá trị tương tự hoặc lớn hơn sẽ được thay thế trong đơn hàng của quý vị. Nếu một sản phẩm bị nhà sản xuất thu hồi vì bất kỳ lý do gì, sản phẩm đó sẽ bị xóa khỏi danh sách cung cấp ngay lập tức.

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
MŨI VÀ MẮT				
A115	477066	THUỐC VIÊN DIPHENHYDRAMINE HCI 25MG	24 CT	\$5
A119	994433	MIẾNG DÁN MŨI	10 CT	\$5
XỊT MŨI				
A126 ‡	674958	LIỀU THUỐC XỊT MŨI FLUTICASONE 144	0.62 OZ	\$21
A127 ‡	797907	LIỀU THUỐC XỊT MŨI FLUTICASONE 72	0.38 OZ	\$14
TRANG PHỤC				
A134	184730	TẮT CHÂN THOẢI MÁI ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ĐỒNG, L/XL MÀU ĐEN	3 CT	\$10
A135	184812	TẮT CHÂN THOẢI MÁI ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ĐỒNG, L/XL MÀU TRẮNG	3 CT	\$10
A136	184935	TẮT CHÂN THOẢI MÁI ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ĐỒNG, S/M MÀU ĐEN	3 CT	\$10
A137	184626	TẮT CHÂN THOẢI MÁI ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ĐỒNG, S/M MÀU TRẮNG	3 CT	\$10
A139	893270	TẮT CHÂN CHO NGƯỜI BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, L/XL MÀU TRẮNG	2 CT	\$9
A141	893272	TẮT CHÂN CHO NGƯỜI BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, S/M MÀU TRẮNG	2 CT	\$9
A142	658582	TẮT CHÂN NÉN CỨNG, L/XL MÀU ĐEN	1 CT	\$12
A143	658593	TẮT CHÂN NÉN CỨNG, S/M MÀU ĐEN	1 CT	\$12
A144	978348	TẮT CHÂN NÉN NHẹ, L/XL MÀU ĐEN	1 CT	\$12
A145	658784	TẮT CHÂN NÉN NHẹ, L/XL MÀU TRẮNG	1 CT	\$12
A146	978349	TẮT CHÂN NÉN NHẹ, S/M MÀU ĐEN	1 CT	\$12
A147	658829	TẮT CHÂN NÉN NHẹ, S/M MÀU TRẮNG	1 CT	\$12
PIN				
MÁY TRỢ THÍNH				
B75	102535	PIN CHO MÁY TRỢ THÍNH 13	12 CT	\$13
B76	102516	PIN CHO MÁY TRỢ THÍNH 312	12 CT	\$13
B77	102489	PIN CHO MÁY TRỢ THÍNH 675	12 CT	\$13
TRỊ BỆNH CHO TRẺ EM				
TRỊ CẢM LẠNH				
C15 ❶	423796	NHIỆT KẾ HỒNG NGOẠI	1 CT	\$53
C19	155912	NHIỆT KẾ KỸ THUẬT SỐ ĐẦU CỨNG	1 CT	\$11
TRỊ CẢM LẠNH				
ĐIỀU TRỊ THAY THẾ				
C43 ‡	970454	KẸO DẼO AIRSHIELD, CAM CHANH	42 CT	\$11
C44 ‡	381791	THUỐC VIÊN AIRSHIELD, CAM, HAI GÓI	10 CT	\$11
XOA NGỰC				
C57	277898	THUỐC XOA NGỰC	1.76 OZ	\$6
C58	587618	THUỐC XOA NGỰC	3.53 OZ	\$9
THUỐC VIÊN TRỊ CẢM LẠNH				
C66	896264	VIÊN NANG MỀM TRỊ CẢM LẠNH VÀ CÚM DỪNG BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM	48 CT	\$15
C67	890425	VIÊN NANG MỀM TRỊ CẢM LẠNH VÀ CÚM DỪNG BAN NGÀY	16 CT	\$7
C68	338131	THUỐC VIÊN TRỊ CẢM LẠNH VÀ CÚM CHO NGƯỜI CAO HUYẾT ÁP	20 CT	\$8
C70	890411	VIÊN NANG MỀM TRỊ CẢM LẠNH VÀ CÚM DỪNG BAN ĐÊM	16 CT	\$7
C75	244956	THUỐC VIÊN TRỊ HO VÀ CẢM LẠNH CHO NGƯỜI CAO HUYẾT ÁP	16 CT	\$8

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
HO				
C82	132213	VIÊN NANG MỀM TRỊ HO VÀ TẮC NGHẼN NGỰC CHO NGƯỜI CAO HUYẾT ÁP	20 CT	\$8
C83	297885	THUỐC VIÊN GIẢM TẮC NGHẼN NGỰC	60 CT	\$10
C90	173270	THUỐC VIÊN GIẢM DỊCH NHẢY DM ĐỘ MẠNH TỐI ĐA TÁC DỤNG KÉO DÀI	14 CT	\$16
C93	971824	TUSSIN CF	4 OZ	\$7
C94	707516	TUSSIN DM	4 OZ	\$7
C97	477060	TUSSIN DM KHÔNG ĐƯỜNG	8 OZ	\$9
VIÊN NGẬM TRỊ HO				
C106	179666	VIÊN NGẬM TRỊ HO BẠC HÀ KHÔNG ĐƯỜNG	140 CT	\$8
THIẾT BỊ				
C111	193592	NHIỆT KẾ KỸ THUẬT SỐ	1 CT	\$21
TRỊ CÚM				
C118	895139	THUỐC NƯỚC TRỊ CẢM LẠNH, CÚM & ĐAU HỌNG, ĐỘ MẠNH TỐI ĐA	6 OZ	\$13
C121	954400	GIẢM TRIỆU CHỨNG CẢM LẠNH VÀ CÚM BAN ĐÊM	12 OZ	\$13
C122	954406	THUỐC NƯỚC TRỊ TRIỆU CHỨNG NẶNG VÀO BAN NGÀY	12 OZ	\$12
C126 ‡	382934	THUỐC VIÊN TAN NHANH TRỊ CẢM LẠNH ZICAM	25 CT	\$14
MÔI				
C132	337401	ĐIỀU TRỊ BỆNH HECPET MÔI	0.07 OZ	\$18
MŨI/XOANG				
C139	164183	THUỐC XỊT MŨI DẠNG SƯƠNG	1 OZ	\$8
C140	858828	THUỐC XỊT MŨI, TÌNH TRẠNG NẶNG	0.5 OZ	\$8
C145	938777	VIÊN NANG LÀM GIẢM TÌNH TRẠNG VIÊM XOANG VÀ NGHỆT MŨI NGHIÊM TRỌNG	20 CT	\$12
C146	408566	THUỐC VIÊN GIẢM ĐAU XOANG VÀ NGHỆT MŨI	24 CT	\$7
DUNG DỊCH MUỐI				
C153	891465	DUNG DỊCH MUỐI XỊT MŨI	1.5 OZ	\$5
C154	277790	GÓI 2 LỌ DUNG DỊCH MUỐI XỊT MŨI	1.5 OZ	\$7
ĐAU HỌNG				
C162	316620	THUỐC XỊT TRỊ ĐAU HỌNG	6 OZ	\$7
MỸ PHẨM				
C168	230332	CẮT MÓNG TAY	1 CT	\$6
C169	397709	OO KÌM CẮT BIỂU BÌ ĐA NĂNG	1 CT	\$17
CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG/DINH DƯỠNG				
DINH DƯỠNG TÍCH CỰC				
D13	562512	DUNG DỊCH ĐIỆN GIẢI CHO NGƯỜI LỚN, BỔ SUNG KẼM, HƯƠNG CHANH	33 OZ	\$7
SỨC KHỎE TIÊU HÓA				
THUỐC KHÁNG AXIT				
D35	836320	VIÊN NHAI CANXI KHÁNG AXIT, CÁC LOẠI TRÁI CÂY	96 CT	\$6
D38	860849	VIÊN NHAI GIẢM Ợ NÓNG, VỊ NGUYÊN BẢN	100 CT	\$10
THUỐC CHỐNG ĐẦY HƠI				
D50	206805	VIÊN NANG MỀM GIẢM ĐẦY HƠI, ĐỘ MẠNH TĂNG CƯỜNG	30 CT	\$6

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
TIÊU CHẢY				
D57	232907	THUỐC VIÊN CHỐNG TIÊU CHẢY 2MG	24 CT	\$10
D59	888495	DUNG DỊCH UỐNG CHỐNG TIÊU CHẢY, HƯƠNG BẠC HÀ	4 OZ	\$6
ENZYME & THỰC PHẨM BỔ SUNG				
D64	878020	VIÊN NANG BEANAID	30 CT	\$6
D65	267635	THUỐC VIÊN HỖ TRỢ TIÊU HÓA SỮA	60 CT	\$15
BỔ SUNG CHẤT XƠ				
D74	252794	VIÊN NANG BỔ SUNG CHẤT XƠ HÀNG NGÀY	160 CT	\$18
D76	958326	BỘT KHÔNG ĐƯỜNG BỔ SUNG CHẤT XƠ HÀNG NGÀY	10 OZ	\$12
D78	690260	BỘT BỔ SUNG CHẤT XƠ EASY FIBER	8.6 OZ	\$15
D82	563594	KẸO DẼO BỔ SUNG CHẤT XƠ VỊ CAM	72 CT	\$17
THUỐC CHẸN H2				
D90	690256	THUỐC VIÊN GIẢM TIẾT NỒNG ĐỘ AXIT	30 CT	\$9
ĐIỀU TRỊ BỆNH TRĨ				
D99	452277	KEM TRỊ TRĨ	1.8 OZ	\$13
D100	401472	KHĂN LAU THUỐC TRỊ TRĨ	48 CT	\$7
D101	913037	KHĂN LAU THUỐC TRỊ TRĨ	96 CT	\$11
D102	144212	THUỐC MỠ TRỊ TRĨ	2 OZ	\$13
D103	961468	THUỐC ĐẠN TRỊ TRĨ	12 CT	\$9
THUỐC NHUẬN TRÀNG				
D114	166371	THUỐC ĐẠN NHUẬN TRÀNG BISACODYL 10MG	8 CT	\$13
D116	348639	THUỐC VIÊN NHUẬN TRÀNG BISACODYL 5MG	25 CT	\$5
D120	108530	THUỐC ĐẠN GLYCERIN	25 CT	\$4
D123	494222	SỮA MAGIÊ	12 OZ	\$7
D126	713639	BỘT PURELAX	8.3 OZ	\$13
D131	317683	THUỐC LÀM MỀM PHÂN 100MG, VIÊN NANG MỀM	25 CT	\$7
D132	689614	THUỐC LÀM MỀM PHÂN 100MG, VIÊN NANG MỀM	30 CT	\$5
D133	310425	THUỐC LÀM MỀM PHÂN 100MG, VIÊN NANG MỀM	100 CT	\$14
SAY TÀU XE				
D141	139139	THUỐC VIÊN GIẢM SAY TÀU XE	12 CT	\$6
NHIỀU TRIỆU CHỨNG				
D150	689598	THUỐC VIÊN BISMUTH	24 CT	\$6
D151	703368	VIÊN NHAI BISMUTH, VỊ ANH ĐÀO	30 CT	\$6
MEN VI SINH				
D160	919055	MEN VI SINH HÀNG NGÀY 4 CHỦNG 24 TỶ CPU	30 CT	\$21
D161	883948	VIÊN NANG MEN VI SINH 9 CHỦNG HÀNG NGÀY	15 CT	\$15
THUỐC ỨC CHẾ BƠM PROTON				
D168	272739	VIÊN NANG MAGIÊ ESOMEPRAZOLE 20MG	14 CT	\$10
D170	272722	VIÊN NANG MAGIÊ ESOMEPRAZOLE 20MG	42 CT	\$24
D172	883055	VIÊN NANG LANSOPRAZOLE 15MG	14 CT	\$10
D177	451300	THUỐC VIÊN OMEPRAZOLE 20MG	14 CT	\$11
D178	451305	THUỐC VIÊN OMEPRAZOLE 20MG 3 GÓI	14 CT	\$24

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
ĐAU BÊN NGOÀI				
NÓNG LẠNH				
E1	324111	TÚI CHUỖM LẠNH	1 CT	\$8
E4	215314	TẮM SỬỞI CỤC DÀI	1 CT	\$37
E5	215313	TẮM SỬỞI TIÊU CHUẨN	1 CT	\$30
E6	318180	TÚI CHUỖM NÓNG VÀ LẠNH	1 CT	\$15
E8	844209	TÚI ĐÁ LẠNH CỖ LỚN	1 CT	\$15
CƠ BẮP/CƠ THỂ				
E15	151571	ĐAI HỖ TRỢ MẮT CÁ CHÂN, CỖ L	1 CT	\$15
E18	524660	TẮT CAO CỖ CHỐNG TẮC MẠCH, CỖ L	1 CT	\$40
E19	524694	TẮT CAO CỖ CHỐNG TẮC MẠCH, CỖ M	1 CT	\$40
E20	259258	HỖ TRỢ LƯNG VỚI BỘ ỔN ĐỊNH, CỖ S/M	1 CT	\$45
E21	453866	BÓ KHUYTAY NÉN CÓ PHA ĐỒNG, CỖ L	1 CT	\$18
E26	144056	GĂNG TAY NÉN BÀN TAY/CỖ TAY, CỖ L/XL	1 CT	\$18
E27	144057	GĂNG TAY NÉN BÀN TAY/CỖ TAY, CỖ S/M	1 CT	\$18
E28	482560	ĐAI HỖ TRỢ ÉP ĐẦU GỐI CỖ L	1 CT	\$35
E29	482559	ĐAI HỖ TRỢ ÉP ĐẦU GỐI CỖ M	1 CT	\$35
E31	152116	ĐAI HỖ TRỢ ĐẦU GỐI, CỖ L	1 CT	\$16
E32	151894	ĐAI HỖ TRỢ ĐẦU GỐI, CỖ M	1 CT	\$16
E33	472994	ĐAI HỖ TRỢ ĐẦU GỐI, CỖ S	1 CT	\$16
E34	482556	ĐAI HỖ TRỢ ĐẦU GỐI, CỖ XL	1 CT	\$16
E40	233138	BẢNG DÁN THẺ THAO VẬN ĐỘNG SỨC MẠNH CHUYÊN NGHIỆP MÀU ĐEN	20 CT	\$22
E44	902106	ĐAI QUẦN CỖ TAY	1 CT	\$10
THIẾT BỊ GIẢM ĐAU				
E52	459917	MIẾNG ĐỆM THAY THẺ TENS	4 CT	\$24
E53 ❶	459974	TRỊ LIỆU CƠ MỤC TIÊU TENS	1 CT	\$73
THUỐC GIẢM ĐAU TẠI CHỖ				
E73	695905	KEM LẠNH VÀ NÓNG	3 OZ	\$7
E74	957604	MIẾNG DÁN LẠNH VÀ NÓNG	5 CT	\$7
E79	977934	KEM LIDOCAINE	2.7 OZ	\$7
E81	371271	MIẾNG DÁN LIDOCAINE	6 CT	\$12
E83	256563	DẦU LĂN LIDOCAINE	2.5 OZ	\$9
E86	200964	KEM TRỊ ĐAU CƠ	3 OZ	\$7
E88	610722	TINH DẦU BẠC HÀ LĂN GIẢM ĐAU	2.5 OZ	\$13
CHĂM SÓC MẮT/CHĂM SÓC TAI				
CHĂM SÓC KÍNH ÁP TRÒNG				
E100	695753	DUNG DỊCH NGÂM KÍNH ÁP TRÒNG	4 OZ	\$5
CHĂM SÓC TAI				
E108	941579	BỘ DỤNG CỤ LẤY RÁY TAI	1 CT	\$9
E109	110973	THUỐC NHỎ LOẠI BỎ RÁY TAI	0.5 OZ	\$6
E112	457496	DUNG DỊCH NHỎ TAI CHO NGƯỜI ĐI BƠI	1 OZ	\$5

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
PHỤ KIỆN CHĂM SÓC MẮT				
E118	251599	DỤNG CỤ LAU KÍNH MẮT	4 OZ	\$4
THUỐC NHỎ MẮT				
E126	208334	THUỐC NHỎ MẮT GIẢM DỊ ỨNG	0.5 OZ	\$8
E127	171322	THUỐC NHỎ MẮT BÔI TRƠN NƯỚC MẮT NHÂN TẠO	1 OZ	\$9
CHĂM SÓC MẮT NÓI CHUNG				
E138	482149	KHĂN LAU MI MẮT	30 CT	\$20
VITAMIN				
E143 ‡	402833	AREDS 2 KẾT HỢP ĐA VITAMIN	100 CT	\$31
E144	976354	VIÊN NANG MỀM SỨC KHỎE MẮT 50	90 CT	\$23
CHĂM SÓC PHỤ NỮ				
BĂNG VỆ SINH CỠ LỚN				
F40	842800	BĂNG VỆ SINH MAXI CÓ CÁNH DỪNG BAN ĐÊM	36 CT	\$6
VỆ SINH VÙNG KÍN				
F47	289061	KHĂN LAU CÓ THẺ XẢ VÀO BỒN CẦU, KHÔNG CÓ MÙI THƠM	32 CT	\$5
THUỐC				
F63	234554	VIÊN NÉN GIẢM ĐAU TIẾT NIỆU	30 CT	\$9
CHỐNG NẤM ÂM ĐẠO				
F92	721062	VIÊN ĐẶT ÂM ĐẠO VÀ KEM MICONAZOLE 1 NGÀY	1 CT	\$18
F93	333336	KEM ÂM ĐẠO MICONAZOLE 7 NGÀY	1 CT	\$11
SƠ CỨU				
PHỤ KIỆN				
F98	455049	ĐAI TREO TAY	1 CT	\$18
F99	259370	BĂNG VẾT THƯƠNG HÌNH BƯỚM	12 CT	\$4
F100	337274	BỘ DỤNG CỤ TRỊ CHẤN THƯƠNG NGÓN TAY	1 CT	\$8
F101	243909	BỘ DỤNG CỤ SƠ CỨU ĐA NĂNG	1 CT	\$25
BĂNG DÁN				
F107	257974	BĂNG GẠC HYDROCOLLOID HỖ TRỢ LÀNH VẾT THƯƠNG NÂNG CAO	8 CT	\$6
F108	241483	BĂNG VẾT THƯƠNG KHÁNG KHUẨN CÁC LOẠI	120 CT	\$15
F109	875957	BĂNG VẾT THƯƠNG KHÁNG KHUẨN, VẢI BỀN	20 CT	\$5
F111	488598	BĂNG VẾT THƯƠNG CÁC LOẠI, GÓI TIẾT KIỆM	200 CT	\$18
F112	383505	BĂNG TRONG SUỐT	45 CT	\$7
F113	951344	BĂNG VẾT THƯƠNG KHÁNG KHUẨN, VẢI CO GIẼN	100 CT	\$13
F116	482019	BĂNG VẢI CHỐNG NƯỚC	10 CT	\$6
IỐT				
F129	602441	IỐT	1 OZ	\$6
CHẤY				
F135	870947	BỘ DỤNG CỤ TRỊ CHẤY RẠN	1 CT	\$20
ĐIỀU TRỊ				
F141	958283	XỊT SÁT KHUẨN CỒN ISOPROPYL 91%	10 OZ	\$5
F143	219634	THUỐC MỠ KHÁNG SINH BACITRACIN	1 OZ	\$8
F144	109405	SỮA DƯỠNG DA CALAMINE PLUS	6 OZ	\$7

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
F145	955322	THUỐC XỊT CALAMINE PLUS	4.1 OZ	\$10
F149	482649	MUỐI EPSOM	22 OZ	\$6
F151	832864	DỤNG CỤ LÀM LẠNH ĐỂ LOẠI BỎ MỤN CỐC	12 CT	\$17
F154	373092	THUỐC MỠ HYDROCORTISONE 1%	1 OZ	\$6
F155	550749	KEM TRỊ NGỨA	1 OZ	\$6
F156	334700	KEM TRỊ NGỨA JOCK	0.5 OZ	\$10
F157	531343	SÁP DẦU	2.5 OZ	\$4
F158	444797	KHĂN LAU TẮM CÒN	40 CT	\$6
F159	322430	THUỐC MỠ GIẢM ĐAU VÀ GẤP BA KHÁNG SINH	0.5 OZ	\$7
F162	618348	THUỐC MỠ GẤP BA KHÁNG SINH, GIẢM ĐAU & MỜ SẼO	0.5 OZ	\$8
F163	482021	MIẾNG DÁN TRONG SUỐT LOẠI BỎ MỤN CỐC	14 CT	\$9
F164	946095	DUNG DỊCH XỊT CHIẾT XUẤT CÂY PHỈ	6 OZ	\$9
F166	219642	THUỐC MỠ KẼM OXIT	1 OZ	\$4

CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG

F174	935683	GẠC KHÔNG DÍNH 2X3	25 CT	\$6
F175	893120	GẠC 3X3 VÔ TRÙNG	25 CT	\$6
F177	893121	GẠC 4X4 VÔ TRÙNG	25 CT	\$8
F178	894104	GẠC CUỘN 4 INCH X 2 YARD	1 CT	\$6
F180	330703	GEL TRỊ BỎNG LIDOCAINE	8 OZ	\$8
F181	991269	GĂNG TAY NITRILE CỖ LỚN	50 CT	\$15
F183	336795	BĂNG KEO GIẤY KHÔNG GÂY KÍCH ỨNG CHO DA NHẠY CẢM	1 CT	\$5
F184	615637	BỌC 1 INCH KHÔNG ĐAU	2 CT	\$7
F186	249816	GEL TRỊ SẼO	0.7 OZ	\$20
F187	996568	MIẾNG DÁN SILICONE ĐIỀU TRỊ SẼO 1.5"X3"	8 CT	\$20
F188	489905	KHẨU TRANG PHẪU THUẬT	25 CT	\$14
F189	964606	BĂNG DÍNH CHỐNG NƯỚC 1/2 INCH X 5 YARD	1 CT	\$3
F190	894077	BĂNG TRONG SUỐT, KHÔNG THẤM NƯỚC	8 CT	\$9
F191	270304	BĂNG TRONG SUỐT, CHỐNG NƯỚC, CỖ LỚN	4 CT	\$17
F192	998839	BỘ CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG CỖ NHỎ/TRUNG 30 MIẾNG	1 CT	\$18
F193	209024	RỬA VẾT THƯƠNG	6 OZ	\$5

CHĂM SÓC BÀN CHÂN

CHỐNG NẤM

F198	859684	BỘT CHỐNG NẤM	2.5 OZ	\$9
F199	521682	KEM CHỐNG NẤM CHÂN DÀNH CHO VẬN ĐỘNG VIÊN	1 OZ	\$12
F201	211003	KEM CLOTRIMAZOLE 1%	0.5 OZ	\$8

MỤN CỐC/NỐT CHAI/VIÊM NGÓN CHÂN CÁI

F211	139231	BỘ DỤNG CỤ LOẠI BỎ MỤN CỐC VÀ CỤC CHAI CHÂN	1 CT	\$7
F212	334560	GEL BẢO VỆ NGÓN CHÂN	1 CT	\$6
F214	314468	ĐỆM TẮM THUỐC TRỊ MỤN CỐC	9 CT	\$6
F215	894580	ĐỆM LÓT NHUNG VẢI BẢO VỆ BÀN CHÂN	2 CT	\$6

MÙI/TÌNH TRẠNG ẨM ƯỚT

F236	229790	BỘT KHỬ MÙI CHO CHÂN	10 OZ	\$9
F237	334566	BỘT XỊT KHỬ MÙI	4 OZ	\$7

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
BÀN TAY & CƠ THỂ				
TRỊ LIỆU				
H48	905369	KEM DƯỠNG ÂM CHĂM SÓC BỆNH CHÂM	12 OZ	\$17
H52	246784	GEL TRỊ SẼO	1.76 OZ	\$21
H53	447703	KEM DƯỠNG DA TRỊ LIỆU	5.5 OZ	\$6
CHĂM ĐOÁN TẠI NHÀ				
HUYẾT ÁP				
H64 ① ‡	800232	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY THỦ CÔNG	1 CT	\$22
H65 ① ‡	708884	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY TỰ ĐỘNG SERIES 100	1 CT	\$45
H66 ① ‡	800231	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY TỰ ĐỘNG SERIES 400	1 CT	\$68
H67 ① ‡	800824	MÁY ĐO HUYẾT ÁP CỔ TAY TỰ ĐỘNG SERIES 400	1 CT	\$58
H68 ① ‡	800228	MÁY ĐO HUYẾT ÁP CỔ TAY TỰ ĐỘNG SERIES 600	1 CT	\$72
H69 ① ‡	800229	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY TỰ ĐỘNG SERIES 800	1 CT	\$89
H73 ① ‡	800230	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY CAO CẤP	1 CT	\$69
H74 ①	420527	MÁY ĐO HUYẾT ÁP BẮP TAY TỰ ĐỘNG, CÓ GIỌNG NÓI	1 CT	\$80
CHĂM SÓC VÀ PHỤ KIỆN				
H80	130344	MIẾNG GẠC TẮM CÒN	100 CT	\$3
H82 ① ‡	864739	CÂN KỸ THUẬT SỐ	1 CT	\$19
H83	193503	KEM DƯỠNG DA KHÔ CHO NGƯỜI TIỂU ĐƯỜNG GOLD BOND	4.5 OZ	\$11
H84 ‡	740130	MÁY ĐO ÔXY NHỊP MẠCH NHỊP THỞ	1 CT	\$61
CÓ THỂ ĂN				
H90	149616	VIÊN NÉN GLUCOSE VỊ MẬT XÔI	50 CT	\$6
KIỂM TRA GLUCOSE				
H96	732550	LƯỠI TRÍCH SIÊU MỎNG, CỖ 33	100 CT	\$7
H97 ‡	149668	LƯỠI TRÍCH MỎNG, CỖ 28	100 CT	\$8
H98	235157	LƯỠI TRÍCH RẤT MỎNG, CỖ 30	100 CT	\$8
H99	343477	THIẾT BỊ TRÍCH	1 CT	\$10
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ				
HỖ TRỢ CHO CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY				
H111	792517	GHẾ ĐỆM CAO SU BƠM HƠI	1 CT	\$20
H115	741739	GẬY VỚI	1 CT	\$30
H118	793932	GỐI BƯỞM	1 CT	\$23
H119	793904	ĐỆM ĐẦU GỐI	1 CT	\$19
H120	801508	MIẾNG ĐỆM ĐẦU GỐI	1 CT	\$26
H121	801495	GỐI CỔ	1 CT	\$20
H122	802508	GỐI ĐỊNH VỊ	1 CT	\$22
AN TOÀN KHI TẮM				
H133	861900	THẢM TẮM CAO SU	1 CT	\$22
H134 ①	741738	GHẾ TẮM	1 CT	\$58
H136	792495	THANH VỊN HÚT	1 CT	\$18

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
GẬY/NẠNG				
H148	980702	GẬY GẤP CÓ TAY CẦM GEL GRIP MÀU ĐEN	1 CT	\$29
H149 ❶	741727	GẬY CHỐNG BÓN CHÂN MÀU ĐEN	1 CT	\$38
GHẾ BÔ VỆ SINH/BỆ NGỒI BỒN CẦU				
H156	264944	TÚI LÓT BÔ GIƯỜNG DÙNG MỘT LẦN	12 CT	\$18
H157	792490	GHẾ BÔ VỆ SINH GẤP GỌN CHỊU TẢI 350LB CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH	1 CT	\$100
H158	741737	BÔ TIỂU NAM	1 CT	\$13
H159	741741	GHẾ NHÀ VỆ SINH NÂNG CAO	1 CT	\$49
H160	792524	BÔ GIƯỜNG TIÊU CHUẨN	1 CT	\$12
KHUNG TẬP ĐI/XE LĂN				
H172 ❶	741733	XE TẬP ĐI	1 CT	\$79
GIA DỤNG				
GIẤY GIA DỤNG				
H183	265212	KHĂN GIẤY LAU MẶT 8 GÓI	10 CT	\$4
H185	390195	KHĂN GIẤY LAU MẶT KIỂU VÍ 6 GÓI	10 CT	\$6
THAY THẾ NICÔTIN				
VIÊN NGẬM				
N3	398338	VIÊN NGẬM NICOTINE 4MG VỊ CAM KHÔNG ĐƯỜNG	20 CT	\$12
KẸO GÔM NICÔTIN				
N13	720035	KẸO GÔM NICOTINE 4MG KHÔNG ĐƯỜNG, VỊ NGUYÊN BẢN	20 CT	\$12
MIẾNG DÁN NICÔTIN				
N18	173013	MIẾNG DÁN NICOTINE TRANSDERMAL 14MG BƯỚC 2	14 CT	\$39
N19	133177	MIẾNG DÁN NICOTINE TRANSDERMAL 21MG BƯỚC 1	14 CT	\$39
N20	338618	MIẾNG DÁN NICOTINE TRANSDERMAL 7MG BƯỚC 3	14 CT	\$39
VỆ SINH RĂNG MIỆNG				
BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CHẠY BẰNG PIN				
O3	808698	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN SẠCH CHUYÊN NGHIỆP CÓ ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ	1 CT	\$9
CHỈ NHA KHOA				
O8	933844	CHỈ NHA KHOA HƯƠNG BẠC HÀ 43.7 YARD	43.7 OZ	\$6
O9	454381	TẮM CHỈ NHA KHOA	90 CT	\$3
O10	454376	TẮM CHỈ NHA KHOA, HƯƠNG BẠC HÀ	90 CT	\$3
O11	978931	TẮM CHỈ NHA KHOA, NHẠY CẢM	90 CT	\$3
RĂNG GIẢ				
O18	230196	KEO DÁN HÀM RĂNG GIẢ	2.4 OZ	\$5
O19	213330	VIÊN SỬI VỆ SINH RĂNG GIẢ	40 CT	\$3
O20	122340	VIÊN SỬI VỆ SINH RĂNG GIẢ, HƯƠNG BẠC HÀ	84 CT	\$7
KẼ RĂNG				
O28	902457	DỤNG CỤ BẢO VỆ RĂNG BAN ĐÊM	2 CT	\$20
O29	246932	TẮM CHẢI KẼ RĂNG EASEBETWEEN	120 CT	\$9
O34	377971	TẮM CHẢI KẼ RĂNG CAO CẤP SIÊU MỀM	60 CT	\$6
O35	572131	BÀN CHẢI LƯỠI	2 CT	\$8

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG BẰNG TAY				
O40	682983	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CLEAN PRO, LOẠI MỀM	6 CT	\$6
O41	956360	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CLEAR PRO, TRUNG BÌNH	3 CT	\$3
O46	910693	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG MỀM	1 CT	\$1
O47	897755	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG TRUNG BÌNH	2 CT	\$6
NƯỚC SÚC MIỆNG				
O53	336263	NƯỚC SÚC MIỆNG SẮT TRÙNG BẠC HÀ XANH	8.45 OZ	\$4
GIẢM ĐAU ĐƯỜNG UỐNG				
O63	933834	GEL GIẢM ĐAU MIỆNG	0.33 OZ	\$6
O64	695108	ĐẮP VÀ SỬA CHỮA TẠM THỜI MÃO RĂNG VÀ TRÁM RĂNG BỊ MẤT	1 CT	\$4
BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN				
O78 ❶	857241	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN EASYFLEX INFINITY CÓ ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ	1 CT	\$27
O79 ❶	422345	BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG SẠC ĐIỆN CAO CẤP EASYFLEX PRO	1 CT	\$45
O80	341166	ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ EASYFLEX	3 CT	\$25
O81	415475	ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ EASYFLEX	5 CT	\$29
O88 ❶	638777	HỆ THỐNG TẮM NƯỚC KHÔNG DÂY	1 CT	\$40
O89 ❶	378314	HỆ THỐNG TẮM NƯỚC CÓ PIN SẠC	1 CT	\$62
KEM ĐÁNH RĂNG				
O104	502119	KEM ĐÁNH RĂNG BẢO VỆ NƯỠU	4.1 OZ	\$6
O107	368775	KEM ĐÁNH RĂNG NHẠY CẢM	3.4 OZ	\$6
O108	307117	KEM ĐÁNH RĂNG CHO RĂNG NHẠY CẢM, LÀM TRẮNG BỔ SUNG	4 OZ	\$6
O110	108646	KEM ĐÁNH RĂNG SENSODYNE PRONAMEL LÀM TRẮNG RĂNG	3.4 OZ	\$11
THUỐC GIẢM ĐAU				
ACETAMINOPHEN				
P3	371914	THUỐC VIÊN ACETAMINOPHEN 500MG	100 CT	\$9
P4	879536	THUỐC VIÊN ACETAMINOPHEN 500MG	225 CT	\$14
P5	317581	VIÊN NANG MỀM ACETAMINOPHEN 500MG	100 CT	\$10
P10	193588	THUỐC VIÊN GIẢM ĐAU KHỚP 650MG	100 CT	\$10
TIỆM THUỐC				
P17	599567	HỘP SẮP XẾP VÀ NHẮC NHỞ DÙNG THUỐC 31 NGÀY	1 CT	\$75
P18	460706	HỘP THUỐC HÀNG TUẦN, 4 NGĂN MỖI NGÀY	1 CT	\$12
P19	715123	HỘP THUỐC 7 NGÀY	1 CT	\$2
P22	460696	DỤNG CỤ CẮT THUỐC VIÊN	1 CT	\$7
ASPIRIN				
P28	152314	THUỐC VIÊN ASPIRIN 325MG	100 CT	\$6
DICLOFENAC				
P39	441099	GEL GIẢM ĐAU	3.5 OZ	\$15
ĐAU ĐẦU/ĐAU NỬA ĐẦU				
P45	109017	THUỐC VIÊN GIẢM ĐAU ĐẦU	100 CT	\$11
P46	185226	THUỐC VIÊN GIẢM ĐAU NỬA ĐẦU	24 CT	\$5

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
SỨC KHỎE TIM MẠCH				
P51	547802	VIÊN NHAI ASPIRIN 81MG HƯƠNG CAM	36 CT	\$2
P54	230268	THUỐC VIÊN ASPIRIN 81MG	120 CT	\$7
P56	126623	THUỐC VIÊN ASPIRIN 81MG	300 CT	\$12
IBUPROFEN				
P67	306397	VIÊN NANG MỀM IBUPROFEN 200MG	80 CT	\$9
P70	371948	THUỐC VIÊN IBUPROFEN 200MG	50 CT	\$5
P72	923748	THUỐC VIÊN IBUPROFEN 200MG	500 CT	\$20
NAPROXEN				
P79	263652	THUỐC VIÊN NAPROXEN SODIUM 220MG	90 CT	\$11
P80	299470	THUỐC VIÊN NAPROXEN SODIUM 220MG	24 CT	\$5
P83	340744	THUỐC VIÊN NAPROXEN SODIUM 220MG CHO ĐAU LƯNG VÀ ĐAU CƠ	24 CT	\$5
HỘI CHỨNG TIỀN KINH NGUYỆT (PMS)				
P88	456231	GIẢM ĐAU BỤNG KINH	24 CT	\$7
HỖ TRỢ GIẤC NGỦ				
P94	245414	THUỐC VIÊN ACETAMINOPHEN PM 500MG	24 CT	\$5
P95	124886	THUỐC VIÊN ACETAMINOPHEN PM 500MG	100 CT	\$10
P96	475817	THUỐC VIÊN IBUPROFEN PM 200MG	20 CT	\$5
P108	933380	THUỐC NƯỚC HỖ TRỢ GIẤC NGỦ 50MG, HƯƠNG QUẢ MỌNG	6 OZ	\$6
P110	864199	VIÊN NANG MỀM HỖ TRỢ GIẤC NGỦ 50MG	32 CT	\$9
VỆ SINH CÁ NHÂN				
NƯỚC RỬA TAY SÁT KHUẨN				
P130	669862	NƯỚC RỬA TAY SÁT KHUẨN PURELL	4 OZ	\$5
PHẤN RÔM/PHẤN RÔM DẠNG BỘT				
P143	227230	PHẤN THUỐC BÔI TOÀN THÂN	10 OZ	\$7
KÍNH ĐỌC SÁCH				
R2	583101	KÍNH MẮT +1.50 - MÀU ĐEN	1 CT	\$14
R4	630719	KÍNH MẮT +2.00 - MÀU ĐEN	1 CT	\$14
R6	604172	KÍNH MẮT +2.50 - MÀU ĐEN	1 CT	\$14
CHỐNG NẮNG				
SAU KHI PHƠI NẮNG/CHÁY NẮNG				
S114	985326	GEL NHA ĐAM DƯỠNG DA SAU KHI PHƠI NẮNG	20 OZ	\$7
BẢO VỆ DA NÓI CHUNG				
S123	822572	CHẤT CHỐNG NẮNG THỂ THAO SPF 100 XỊT LIÊN TỤC	5.5 OZ	\$10
S124	478059	CHẤT CHỐNG NẮNG THỂ THAO SPF 50 XỊT LIÊN TỤC	6 OZ	\$9
S127	985031	THANH KEM CHỐNG NẮNG SPF 50	1.5 OZ	\$10
S128	478041	KEM CHỐNG NẮNG ULTRA SHEER SPF 55	3 OZ	\$10
VITAMIN				
SẢN PHẨM BỔ TRỢ TỪ THẢO DƯỢC				
V2	432062	KẸO DẪO QUẢ CỜM CHÁY ĐEN	60 CT	\$20
KHOÁNG CHẤT				
V16 ‡	889908	KẸO GỒM CANXI 500MG + D3 25MCG	50 CT	\$13

UPC	SKU	MÔ TẢ	KÍCH CỠ	GIÁ
V18 ‡	409542	VIÊN CANXI 600MG + D3 20MCG	120 CT	\$13
V22 ‡	350480	VIÊN SẮT 65MG	90 CT	\$7
V24 ‡	850942	THUỐC VIÊN MAGIÊ 500MG	100 CT	\$7
V27 ‡	250191	THUỐC VIÊN KALI GLUCONATE 650MG	100 CT	\$7
V30 ‡	247239	THUỐC VIÊN KẼM 50MG	100 CT	\$7
VITAMIN TỔNG HỢP				
V38 ‡	797751	VIÊN NANG MỀM LUTEIN 40MG	30 CT	\$24
V39 ‡	448404	VIÊN VITAMIN TỔNG HỢP CAO CẤP 50+ DÀNH CHO NAM GIỚI	65 CT	\$8
V40 ‡	378592	VITAMIN TỔNG HỢP CHO NAM GIỚI	120 CT	\$12
V44 ‡	252577	THUỐC VIÊN VITAMIN TRƯỚC KHI SINH	100 CT	\$12
V45	655840	VIÊN NANG MỀM VITAMIN BỔ MẮT PRESERVISION AREDS 2	60 CT	\$20
V46 ‡	448393	VIÊN VITAMIN TỔNG HỢP CAO CẤP 50+ DÀNH CHO NỮ GIỚI	65 CT	\$8
V47 ‡	378615	VITAMIN TỔNG HỢP CHO NỮ	120 CT	\$11
SẢN PHẨM BỔ TRỢ				
V65 ‡	122869	VIÊN NANG MỀM COQ-10 50MG	45 CT	\$12
V66	357343	VIÊN NANG MỀM DẦU CÁ 1000MG	120 CT	\$13
V72 ‡	247303	GLUCOSAMINE CHONDROITIN, ĐỘ MẠNH GẤP BA LẦN	120 CT	\$43
V73 ‡	451093	GLUCOSAMINE CHONDROITIN, ĐỘ MẠNH GẤP BA LẦN	240 CT	\$68
V81 ‡	870668	VIÊN NANG MỀM DẦU NHUYỄN THỂ TINH KHIẾT NAM CỰC OMEGA-3 500MG	45 CT	\$28
VITAMIN A/ D/ K				
V95 ‡	199216	VIÊN NANG MỀM VITAMIN A 8000IU	100 CT	\$6
V97 ‡	346754	VIÊN NANG MỀM VITAMIN D3 1000IU	100 CT	\$10
V99 ‡	710787	VIÊN NANG MỀM VITAMIN D3 2000IU	100 CT	\$10
V100 ‡	717911	VIÊN NANG MỀM VITAMIN D3 5000IU	100 CT	\$14
VITAMIN B				
V105 ‡	247321	THUỐC VIÊN B-12 1000MCG	60 CT	\$7
V110 ‡	711999	THUỐC VIÊN VITAMIN B-12 1000MCG	200 CT	\$11
V111 ‡	965747	VIÊN NANG MỀM BIOTIN 10,000MCG	60 CT	\$15
V113 ‡	300258	THUỐC VIÊN FOLIC ACID 800MCG	100 CT	\$4
V114 ‡	145626	THUỐC VIÊN SUPER B COMPLEX VÀ VITAMIN C	100 CT	\$14
V115 ‡	300260	THUỐC VIÊN SUPER B COMPLEX VÀ VITAMIN C	300 CT	\$31
VITAMIN C				
V121 ‡	446547	KẸO DẼO TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH AIRSHIELD	63 CT	\$17
V122 ‡	166595	KẸO NHAI C 1000MG, VỊ CAM	100 CT	\$16
V124 ‡	232025	VIÊN VITAMIN C 1000MG	200 CT	\$22
V127 ‡	222901	VIÊN VITAMIN C CÓ CHIẾT XUẤT QUẢ TÀM XUÂN	100 CT	\$8
VITAMIN E				
V133 ‡	240515	VIÊN NANG MỀM VITAMIN E 400IU	100 CT	\$14

QUAN TRỌNG: Danh sách sản phẩm có thể sẽ thay đổi. Trong trường hợp hết sản phẩm đó, một sản phẩm có giá trị tương tự hoặc lớn hơn sẽ được thay thế trong đơn hàng của quý vị. Nếu một sản phẩm bị nhà sản xuất thu hồi vì bất kỳ lý do gì, sản phẩm đó sẽ bị xóa khỏi danh sách cung cấp ngay lập tức.

Lưu ý

[illegible]

Lưu ý

[illegible]

Lưu ý

[illegible]

Cách nộp đơn khiếu nại

Quý vị có thể nộp đơn khiếu nại hoặc than phiền nếu quý vị có mối quan ngại hoặc vấn đề với quyền lợi về các sản phẩm mua không cần kê toa.

Vui lòng tham khảo *Evidence of Coverage* (EOC) / *Sổ Tay Thành Viên* của quý vị để biết thông tin chi tiết về việc nộp đơn khiếu nại hoặc than phiền.

Quý vị cũng có thể liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng theo số điện thoại trên thẻ ID của quý vị để được trợ giúp.

Blue Shield of California is an independent member of the Blue Shield Association.